TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-PT
Ngày: 04-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông
Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn
Ông Nguyễn Thế Hồng
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn T (tên gọi khác: T, Mã T), sinh năm 1982 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp T, xã TB, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (chết) và bà Huỳnh Thị N; vợ: Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1997; con: có 01 người con sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 18 tháng 3 năm 2019, Nguyễn Văn T đi bộ đến nhà anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1973 ở ấp T, xã TB, huyện M, tỉnh Bến Tre tìm người em tên L nhưng không gặp. Triển thấy cửa rào chỉ khép hờ không có khóa nên mở cửa vào nhà thấy tivi còn mở, anh T2 nằm võng ngủ say, ở giữa nhà có dựng 01 xe mô tô biển kiểm soát xxLx-xxxx, hiệu Suzuki, loại Hayate, màu đỏ - đen, có gắn chìa khóa trên xe. T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe nên đi lại ngồi trên xe và dùng tay gạt chống xe lên đẩy xe ra khỏi cổng rào, rồi mở khóa điều khiển xe chạy đến nhà anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1962, nơi cư trú: ấp G, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre coi chơi game và ở lại đó đến khoảng 09 giờ sáng cùng ngày thì

bị cơ quan Công an huyện M phát hiện mời làm việc. Tại đây T khai nhận hành vi lén lút lấy trộm xe nêu trên và giao nộp tài sản.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát xxLx-xxxx, hiệu Suzuki, loại Hayate, màu đỏ-đen;

- 01 (một) cái búa, cán bằng gỗ dài 27cm, lưỡi bằng kim loại dài 8,5cm, đầu lưỡi búa dài 5,2cm;

- 01 (một) áo sơ mi tay ngắn, có sọc ca rô xanh nhạt, xanh đậm;

- 01 (một) cái quần sort kaki, màu xám (do Nguyễn Văn T giao nộp);

- 01 (một) USB sao chép dữ liệu tại nhà anh Nguyễn Văn T2 (thu lúc khám nghiệm hiện trường ngày 18/3/2019);

Theo bản kết luận định giá tài sản số 58 ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện M, tỉnh Bến Tre xác định: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát xxLx-xxxx, hiệu Suzzuki, loại Hayate, màu đỏ-đen giá 8.800.000 đồng.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản được Cơ quan điều tra thu hồi, có giá trị 8.800.000 đồng và bị cáo có cậu ruột là liệt sĩ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã giao trả cho bị hại Nguyễn Văn T2 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát xxLx-xxxx, hiệu Suzuki, loại Hayata, màu đỏ - đen. Bị hại nhận lại tài sản không yêu cầu gì khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm "Tội trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 26/11/2019, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo, với lý do: có con còn nhỏ, được hưởng án treo để có điều kiện nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận đã lợi dụng đêm khuya và lúc anh Nguyễn Văn T2 ngủ say để lén lút lấy trộm của anh T2 01 xe mô tô biển kiểm soát xxLx-xxxx. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- *Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau*: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo có nhân thân không tốt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo

01 năm tù và không cho hưởng án treo là có căn cứ; tại cấp phúc thẩm bị cáo không phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm tù về "Tội trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: khoảng 00 giờ ngày 18/3/2019, tại ấp T, xã TB, huyện M, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T2 01 xe mô tô biển kiểm soát xxLx-xxxx, hiệu Suzuki, loại Hayate, màu đỏ-đen trị giá 8.800.000 đồng. Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được hưởng án treo, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại về tài sản có giá trị không lớn và tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo có cậu ruột là liệt sĩ; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đã xử phạt bị cáo 01 năm tù. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý thực hiện hành

vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân không tốt; ngày 25/12/2000 bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre xử phạt 38 tháng tù về "Tội cố ý gây thương tích và hủy hoại tài sản"; ngày 20/11/2008 bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm đã ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo nhưng bị cáo nhiều lần vắng mặt không có ở nhà, không chấp hành theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm và Giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm không có lý do làm cho phiên tòa phúc thẩm phải hoãn nhiều lần, gây khó khăn cho việc xét xử phúc thẩm vụ án. Mặc dù tại cấp phúc thẩm bị hại có đơn yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo; tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù không cho hưởng án treo là có căn cứ pháp luật và tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 13/2019/HS-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù về "Tội trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND huyện M (3b);
- Công an huyện M (1b);
- VKSND huyện M (1b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- UBND xã TB, huyện M(1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tôn Văn Thông